

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐĂNG PHÚC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐĂNG PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DANG PHUC MANUFACTURING AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DANG PHUC MANUFACTURING AND TRADING CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110252472

3. Ngày thành lập: 15/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3 ngõ 189 Ngõ Xuân Quảng, Tổ dân phố Chính Trung, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966474588

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ: Đấu giá hàng hoá	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Loại trừ Bán buôn động vật sống, loại nhà nước cấm	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Mua bán, xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ từ mây, tre, lá, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện, cói, lục bình, sắt; - Bán buôn thực phẩm chức năng, dầu gội, sữa tắm, mỹ phẩm. - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế.	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán hàng trang trí nội thất, ngoại thất	4663

14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ; - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
15.	Trồng cây ăn quả	0121
16.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
17.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
18.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
19.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Tổ chức hội chợ, hội nghị, hội thảo cho các tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài nước; - Dịch vụ xúc tiến thương mại, du lịch;	8230
21.	Dịch vụ đóng gói	8292
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh theo Điều 28 - Luật thương mại 2005	8299
23.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
24.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản	6820
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế xây dựng công trình; - Lập, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Thẩm tra dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng; - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.	7110
26.	Quảng cáo Chi tiết: không bao gồm quảng cáo rượu	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm	7320

28.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn chuyên giao công nghệ thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; - Hoạt động môi giới thương mại, không kể môi giới bất động sản;	7490
29.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
36.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
37.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
38.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
39.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
40.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
41.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
42.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
43.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
44.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
45.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
46.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
47.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
48.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
49.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
50.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
51.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Loại trừ: Bán lẻ súng, đạn, tem và tiền kim khí	4789
52.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4791
53.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912

54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết : Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác (Điều 4,5,6,7,8 Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
55.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
56.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
57.	Bốc xếp hàng hóa	5224
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
60.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
61.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
62.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ trên cơ sở nhượng quyền	5629
63.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển	7730
65.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (Hoạt động khi đáp ứng đủ Giấy phép theo quy định của pháp luật)	7830
66.	Đại lý du lịch	7911
67.	Điều hành tua du lịch	7912
68.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ du lịch khác; Kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch; Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường)	7990

